TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đắc Liệt**

2. Ông **Vũ Xuân Miện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hồng Lợi –** Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1270/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu N -** sinh năm 1992; địa chỉ: 36 đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh T -** sinh năm 1990; địa chỉ: 37 đường T, phường N, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2017 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thu N trình bày:

- Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, anh T và chị N tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố M vào ngày 15/6/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì không hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho gia đình và con cái. Nay, chị N xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Chị N xác định, quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên là Lê Nguyễn T, sinh ngày 05-01-2016. Hiện nay, cháu T đang sống cùng chị N nên chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Lê Thanh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, nhưng anh T không đến Tòa để làm việc, cố tình vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc giải quyết vụ án còn kéo dài, tính từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã qua hạn luật định, Thẩm phán cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu N khởi kiện anh Lê Thanh T, về việc "Ly hôn"; bị đơn – anh T có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Thanh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm, nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tú.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Thanh T kết hôn từ năm 2015 tại UBND phường T, thành phố M theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2015 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của chị N, chị N cho rằng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng gay gắt,

không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của chị N và anh T, cụ thể: Theo đại diện tổ dân phố thì sau khi kết hôn, vợ chồng chị N về sống tại địa chỉ 37 đường T, phường N, thành phố Vũng Tàu. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có mình anh T sống tại địa chỉ trên cùng bố mẹ, chị N và con chuyển đi đâu không rõ. Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn cương quyết được ly hôn với anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ vợ chồng giữa anh T và chị N, nhưng không đạt kết quả vì anh T không tới Tòa làm việc. Qua đó, có thể khẳng định khả năng hàn gắn tình cảm giữa anh Tú và chị Ngân là không thể thực hiện được và mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu N với anh Lê Thanh T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh Tú có 01 con chung tên là Lê Nguyễn T, sinh ngày 05-01-2016. Hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị Ng tại địa chỉ 36 đường N, phường B, thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N;

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Lê Thanh T.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên là Lê Nguyễn T, sinh ngày 05-01-2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tạm ứng án phíđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009701 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, chị N đã nộp xong tiền án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TPVT;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ;